

KỊCH (DRAMA) TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP

ĐINH THỊ THÙY LINH - NGUYỄN THỊ HỒNG TUYÊN - NGUYỄN THỊ THÚY HUỲỀN*

Ngày nhận bài: 04/06/2016; ngày sửa chữa: 17/06/2016; ngày duyệt đăng: 20/06/2016.

Abstract: This article aims to examine the use of drama and dramatic activities in the TEFL (TEFL - Teaching English as a Foreign Language) classroom. Its opening part looks at some of the theories behind the use of drama with learners of English, and tries to answer the question what is drama in TEFL. Also, the article discusses the purposes of using drama in TEFL classroom and tackles the question of how dramatic activities can be employed in the language classroom. The methods have been considered include teacher as actor, drama games, role-play and improvisation.

Keywords: Drama, dramatic activities, EFL classroom.

Kể từ cuối thập niên 70 của thế kỉ XX, kịch đã trở thành một phần không thể thiếu trong giảng dạy ngoại ngữ, đặc biệt là trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ (TEFL - *Teaching English as a Foreign Language*). Đối với việc dạy ngoại ngữ theo đường hướng giao tiếp, kịch (drama) được coi là một phương pháp khá toàn diện giúp phát triển đồng thời bốn kĩ năng nghe, nói, đọc và viết. Do tính chất đặc thù, thể loại này đòi hỏi người tham gia phải vận dụng nhiều giác quan, bao gồm cả tình cảm và nhận thức. Kịch giúp việc học ngôn ngữ tốt hơn do trí nhớ được khắc sâu nhờ hoạt động đồng thời của các giác quan. Kịch cũng đòi hỏi sự sáng tạo và tinh thần hợp tác cao nên còn mang lại nhiều tác dụng giáo dục khác. Một lượng lớn sách, báo và nghiên cứu về kịch của các tác giả nước ngoài thường xuyên được cập nhật cho thấy sự quan tâm của các nhà giáo dục trên thế giới về chủ đề này. Tuy nhiên, ở Việt Nam, các nghiên cứu đầy đủ về lĩnh vực này chưa nhiều, chủ yếu tập trung vào một vài thủ pháp riêng lẻ của kịch như là đóng vai (role-play) hay bắt chước (mime). Do đó, bài viết này đưa ra một cái nhìn tổng quan hơn về kịch, trong đó tập trung vào lí do và phương pháp sử dụng kịch trong việc giảng dạy tiếng Anh như một học phần đại cương tại trường đại học.

1. Khái niệm kịch trong TEFL

Kịch trong giảng dạy ngoại ngữ được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau. Way (1967) phân biệt kịch trong TEFL với kịch trong nhà hát như sau: kịch trong nhà hát hướng tới khán giả, còn kịch trong giảng dạy chú trọng tới trải nghiệm của những người tham gia. Giá trị của kịch trong giảng dạy nằm ở những gì

mà các diễn viên khám phá, chứ không phải những gì mà khán giả học được. Wessels (1987) coi kịch như là thứ tất cả chúng ta đều tham gia vào khi đối mặt với những tình huống khó khăn trong cuộc sống hàng ngày, như khi bạn sắp có một cuộc họp hay một cuộc phỏng vấn quan trọng, bạn tập nói trước thật kĩ các vấn đề, chuẩn bị trước một khuôn mặt tự tin, vui vẻ, cũng như quyết định trước xem bạn sẽ mặc gì... Đúng như Shakespeare đã từng nói: cả thế giới là một sân khấu và tất cả đàn ông và phụ nữ đều là những người diễn kịch. Maley và Duff (1984) đưa ra quan điểm rằng các hoạt động kịch không phải là màn trình diễn các vở kịch trước các khán giả thụ động; giá trị của những hoạt động kịch không nằm ở những gì chúng dẫn đến mà nằm ở chính bản thân các hoạt động. Điều này đồng nghĩa với việc sinh viên (SV) thực hiện các hoạt động kịch với đích đến là ngôn ngữ chứ không phải là để biểu diễn. Schejbal (2006) cho rằng sử dụng kịch trong bối cảnh giảng dạy ngoại ngữ không có nghĩa là sử dụng một vở kịch cổ điển hoặc thực hiện một màn trình diễn sân khấu. Kịch trong trường hợp này chính là sự tham gia tích cực của người học vào việc sử dụng ngôn ngữ trong lớp học như trong những trải nghiệm thực tế của cuộc sống. Một khái niệm được trích dẫn rộng rãi đến từ Holden (1982), người định nghĩa kịch như là bất kì hoạt động nào yêu cầu SV thể hiện được:

a) chính mình trong một hoàn cảnh tưởng tượng;
b) một người khác trong một hoàn cảnh tưởng tượng. Nói một cách khác, kịch yêu cầu người học tưởng tượng và trình diễn. SV có thể làm việc này một mình hoặc với

* Trường Đại học Hoa Lư

một hoặc nhiều SV khác; họ có thể đóng vai theo sự hướng dẫn của giảng viên (GV) về mặt tổ chức và ngôn ngữ hay họ có thể tự do giải quyết vấn đề đặt ra. Trong cả hai trường hợp này, SV đều phải giao tiếp với người khác và đáp lại những gì mọi người nói và làm bằng vốn ngôn ngữ riêng của mình.

Trong bài viết này, kịch được hiểu bằng sự kết hợp khái niệm của Way và Holden. Cụ thể hơn, kịch có thể hiểu như là một công cụ hữu ích cho việc học theo hướng giao tiếp mà trong đó SV dùng trí tưởng tượng của mình để thể hiện những vai khác nhau. Trọng tâm của phương pháp này là SV hành động và giao tiếp trong mỗi vai của mình một cách phù hợp với ngôn ngữ và văn hóa của ngôn ngữ đó. Như vậy, kịch mang những tình huống thực trong cuộc sống vào lớp học, mang tiếng Anh vào cuộc sống.

2. Tác dụng của kịch trong dạy và học ngoại ngữ

Một ví dụ được cả Way (1967) và Wessels (1987) sử dụng đưa ra một minh họa hoàn hảo cho vai trò của kịch trong TEFL. Ví dụ đó là nếu một SV hỏi “*a blind person*” có nghĩa là gì? GV có thể đơn giản giải thích rằng “*a blind person*” nghĩa là một người mù, hoặc GV có thể yêu cầu người SV nhắm mắt lại, rồi cố tìm cái bút ở trên bàn phía trước. Lựa chọn nào sẽ khắc sâu ý nghĩa của từ “blind” vào trí nhớ của người học hơn? Lựa chọn thứ nhất đơn thuần là vận dụng trí óc. Lựa chọn thứ hai yêu cầu SV trực tiếp trải nghiệm xem là một người mù như thế nào, và do đó trả lời câu hỏi của SV không chỉ về mặt trí tuệ mà cả về mặt cảm xúc, người học có thể cảm thấy đồng cảm hơn với người mù qua cách trả lời này của GV. Wessels chỉ ra rằng chúng ta thường quên đi tầm quan trọng của việc cho SV có những trải nghiệm trực tiếp ngay trong lớp học, trong khi nhờ những trải nghiệm này mà người học sẽ hiểu nhanh và nhớ lâu hơn đúng như một câu ngạn ngữ của Trung Quốc nói: “Tôi nhìn và tôi quên, tôi nghe và tôi nhớ, tôi làm và tôi hiểu”.

SV không cần phải có tài năng đặc biệt để diễn kịch, bởi kịch trong lớp học thường dựa trên những trải nghiệm mà hầu hết mọi người đã trải qua, hơn nữa kịch trong lớp học chú trọng đến những gì các “diễn viên” học được trong hoạt động kịch chứ không hướng tới khán giả. Ngoài ra, khi sử dụng kịch, người học được tiếp cận với ngôn ngữ đặt trong những tình huống có ý nghĩa, do đó họ được thực hành một cách có mục đích chứ không đơn thuần chỉ là luyện tập theo các mẫu thức khuôn sáo trong sách. Kịch cũng giúp khắc

phục vấn đề trình độ người học khác nhau trong một lớp học. Những SV giỏi có thể đảm nhận vai chính nói nhiều hơn, những SV yếu có thể vào những vai nói ít hơn và bù vào đó bằng cách sử dụng ngôn ngữ cơ thể, cử chỉ, điệu bộ, bắt chước...

Kịch phát triển tính sáng tạo, trí tưởng tượng của SV. Dougill (1987) đã chỉ ra rằng như một công cụ giáo dục, kịch thúc đẩy sự phát triển của người học cả về ngôn ngữ, trí tuệ và mặt xã hội bởi vì chính các hoạt động của kịch đã hình thành và khơi gợi ở cá nhân sự tự tin, nhận thức về năng lực bản thân, óc tưởng tượng và sáng tạo, cách biểu lộ cảm xúc và kĩ năng hợp tác. Thêm vào tính sáng tạo, kịch giúp phát triển khả năng nghe hiểu các chỉ dẫn. Nhờ các hoạt động kịch trong lớp học, SV có thể phát triển bản năng cho việc giao tiếp một cách tự nhiên bằng tiếng Anh, bao gồm cả giao tiếp phi ngôn ngữ. Do đó, GV đã thành công trong việc giúp SV của mình học được nhiều hơn là những cấu trúc bề mặt. Đây là việc không dễ gì thực hiện nếu SV của họ lúc nào cũng chỉ ngồi và ghi chép. Đối với GV, kịch thúc đẩy họ tìm hiểu nhu cầu của SV và do đó giúp người dạy và người học gắn gũi nhau hơn, tạo ra sự thoải mái trong lớp học.

Nhìn chung kịch là phương tiện hiệu quả giúp người học đạt được năng lực giao tiếp và xa hơn nữa, giúp người học phát triển tính sáng tạo, trí tưởng tượng và sự nhạy bén, giúp cho việc đắc thụ ngôn ngữ đích được hiệu quả.

3. Phương pháp kịch trong lớp học EFL

Có nhiều phương pháp khác nhau để đưa kịch vào lớp học. Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi chỉ tập trung vào một số phương pháp mà theo tác giả là đặc biệt hữu ích và hiệu quả, đó là:

3.1. GV là diễn viên (Teacher as actor).

Có nhiều GV sử dụng phương pháp này khi giảng dạy mà không nhận ra bởi họ không nghĩ rằng dùng cử chỉ, điệu bộ hay bắt chước một hành động để giải thích ý nghĩa một từ mới cho SV hay đơn giản là dùng những giọng nói khác nhau lúc hài hước, vui vẻ lúc nghiêm khắc... chính là đóng kịch trong lớp học. Một số GV có phẩm chất tương tự như các diễn viên giỏi và hoàn toàn tạo nên sự thuyết phục với những gì họ làm, trong khi một số GV không có ý thiên về những hành vi mang tính kịch trong lớp học. Tuy nhiên, các GV được khuyến khích phát triển các kĩ năng đóng kịch trước SV bởi những lợi ích mà nó mang lại, hay ít nhất là bởi tính giải trí và không khí

học tập thư giãn cho người học. Tưởng tượng việc một GV bước đi như người mẫu để giải thích ý nghĩa của từ “model” thay vì nói với SV rằng “model” là “người mẫu” sẽ đem lại hiệu quả như thế nào cho việc học? Lợi ích đầu tiên để nhận thấy chính là không khí học tập thư giãn nhờ sự ngạc nhiên và tiếng cười do hành động kịch mang lại. Một lợi ích nữa của phong cách giảng dạy mang tính kịch này là nó thu hút sự chú ý của người học vào bài học đồng thời cho người học một trực quan sinh động để gắn với nội dung cần học khiến cho họ học nhanh hơn, nhớ lâu hơn, thúc đẩy tiến bộ học tập.

Một điều cần lưu ý khi GV đưa kịch vào phong cách giảng dạy của mình đó là thường xuyên quan sát biểu hiện nét mặt của SV để đảm bảo việc đóng kịch không làm SV xao nhãng khỏi bài học.

3.2. Các trò chơi kịch (Drama games). Theo định nghĩa mà Wessels (1987) đưa ra, các trò chơi kịch là những trò chơi ngắn có liên quan đến hành động và tương tác giữa SV. Một trò chơi kịch thường kéo dài không quá 10 phút; cả lớp đều tham gia, không có khán giả trừ GV. Wessels cũng đưa ra 4 đặc điểm phân biệt trò chơi kịch với những trò chơi ngôn ngữ khác. Đầu tiên, các trò chơi kịch thường yêu cầu người chơi không chỉ nói mà còn di chuyển xung quanh và tương tác với nhau. Thứ hai, trí tưởng tượng là chìa khóa. Các trò chơi kịch khuyến khích SV luyện tập sự nhạy bén, trí tưởng tượng và tính sáng tạo bởi nó giúp SV đi xa hơn những gì GV đã giảng dạy và tạo ra những tình huống mới. Thứ ba, các trò chơi kịch giúp SV tìm hiểu và tiếp thu ngôn ngữ ở một mức độ sâu sắc hơn. Trong trò chơi kịch, người học không dừng ở mức độ mô phỏng, sao chép mà buộc phải suy nghĩ ở mức độ sâu sắc hơn bởi vì trò chơi kịch không sử dụng nhiều các cấu trúc cố định. Thứ tư, các trò chơi kịch cho phép và thậm chí là đòi hỏi người chơi thể hiện cảm xúc. Khi họ đặt mình vào một vai trò khác, họ thể hiện cảm xúc không chỉ qua lời nói mà cả nét mặt, cử chỉ, điệu bộ và ngôn ngữ cơ thể...

Một ví dụ đơn giản minh họa cho trò chơi kịch là vào giờ học đầu tiên cho SV năm nhất, GV có thể cho SV đứng lên, đi quanh lớp bắt tay và giới thiệu tên của mình với các bạn khác.

Nhìn chung, các trò chơi kịch phục vụ cho nhiều mục đích. Chúng là công cụ tuyệt vời để củng cố ngữ pháp. Đồng thời, các trò chơi kịch cũng có thể rất hữu ích trong giai đoạn đầu giờ học, hay khi GV muốn làm

điều bầu không khí lớp học hoặc giúp SV làm quen và hiểu nhau hơn. Các trò chơi kịch mang tiếng Anh vào cuộc sống. Một trò chơi kịch dù diễn ra khá nhanh có thể đem lại sinh khí cho lớp học, giảm sự buồn tẻ đơn điệu của giờ học.

3.3. Đóng vai (Role-play) là bất kì hoạt động nói nào khi bạn đặt mình vào vị trí của một người khác,

Thẻ gợi ý cho SV A

1. Mời SV B đi chơi vào thứ 5
2. Mời B đi chơi vào cuối tuần
3. Xác nhận lại thời gian và địa điểm

Thẻ gợi ý cho SV B

1. Từ chối vì thứ 5 bận
2. Nhận lời
3. Đồng ý

hoặc khi bạn vẫn là bạn, nhưng đặt mình vào một tình huống tưởng tượng. Theo Richard (1985), một tình huống yêu cầu người học đóng vai cần miêu tả rõ bối cảnh, những người tham gia và vấn đề mục tiêu. Một vài tình huống để đóng vai có thể là: một cuộc phỏng vấn xin việc, một cuộc hẹn hò... Các cuộc hội thoại mở cung cấp một khởi đầu cho việc đóng vai, với SV tự do quyết định làm thế nào để phát triển các cuộc đối thoại hơn nữa. Đối thoại theo lược đồ cung cấp cho SV một biểu đồ đưa ra những gợi ý mà họ phải sử dụng khi tương tác với nhau. Bằng việc đưa ra những thẻ gợi ý khác nhau cho mỗi SV, một khoảng trống thông tin được tạo ra làm cho việc giao tiếp trở nên thật hơn, có ý nghĩa hơn. Ví dụ, tình huống SV A mời SV B đi chơi, mỗi người sẽ được phát thẻ gợi ý như sau:

Đóng vai chuẩn bị cho người học giao tiếp bằng ngôn ngữ đích trong một bối cảnh văn hóa và xã hội khác. Đóng vai thực sự là một kinh nghiệm học tập đáng giá cho cả người học và người dạy. Theo Alan Maley, hoạt động này mang lại rất nhiều lợi ích như: tăng động lực học tập cho người học, giúp người học tham gia vào các hoạt động học một cách tích cực, phát triển tính sáng tạo và trí tưởng tượng, mang lại sự vui vẻ cho giờ học, giảm căng thẳng và lo lắng với những SV rụt rè... Người học không chỉ có nhiều cơ hội sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh để “đóng vai”, “tương tác” với các bạn cùng lớp mà khả năng nghe, nói và hiểu của họ đều sẽ được cải thiện.

3.4. Đóng vai ngẫu hứng (Improvisation) có thể được miêu tả như một vở kịch mà không có kịch bản. Trên thực tế, đóng vai ngẫu hứng là thứ mà tất cả chúng ta thường làm trong cuộc sống hàng ngày. Đóng vai ngẫu hứng và đóng vai là hai khái niệm khá gần nhau, có thể coi đóng vai ngẫu hứng chính là đóng vai được mở rộng. Trong đóng vai, GV thường

đưa ra các thể gợi ý, chỉ dẫn và thời gian để chuẩn bị. Đóng vai ngẫu hứng mang tính tự phát hơn, GV chỉ đưa ra tình huống, phân vai và yêu cầu SV sử dụng vốn ngôn ngữ riêng của mình để nói chứ không có gợi ý cụ thể. Ví dụ, GV có thể đưa ra tình huống tưởng tượng lớp học là cái chợ và các SV sẽ đi khắp chợ mặc cả mua đồ; một số SV là người bán còn lại tất cả là người mua. Bằng việc phân vai rồi yêu cầu người học vào vai một cách ngẫu hứng, SV được trải nghiệm cái gần với thế giới thực ngay trong phạm vi lớp học.

Đóng vai và ngẫu hứng được nhiều học giả miêu tả là hai hoạt động quan trọng nhất của kịch trong lớp học TEFL bởi theo Susan Stern (1983), những phương pháp này đem lại cho SV động lực học, sự tự đánh giá bản thân cao, sự đồng cảm, và một môi trường học thân thiện với người học. Động lực học là yếu tố quyết định thành công trong bất kỳ tình huống học tập nào. Để hoàn thành tốt vai trò của mình trong các tình huống đóng vai, người học sẽ thấy được tầm quan trọng của việc học ngôn ngữ, do đó động lực học tập được nâng cao. Niềm vui và sự thích thú đem lại cũng thúc đẩy người học học tốt hơn. Về việc tự đánh giá bản thân, người học khi hoàn thành tốt vai trò của mình sẽ tự đánh giá bản thân cao hơn. Ngoài ra, khi đóng những vai khác nhau người học sẽ hiểu và dễ có được sự đồng cảm với người khác hơn. Trong môi trường nhiều SV hoặc cả lớp cùng tham gia một hoạt động sẽ giúp những người học chưa tốt cảm thấy ít sợ hơn, an toàn hơn.

4. Vai trò của GV

Way (1967) chỉ ra rằng nhân tố quan trọng nhất trong việc sử dụng kịch như một phương pháp giáo dục chân chính chính là GV. Vậy GV cần lưu ý những gì về vai trò của mình trong việc đem kịch vào lớp học. Thứ nhất, GV phát triển các tình huống quan trọng với các SV trong cuộc sống hàng ngày của họ và trong tương tác với những người khác. Thứ hai, GV nỗ lực tạo ra một môi trường thân thiện hết mức có thể để đảm bảo sự tham gia của người học. Thứ ba, GV sử dụng kịch để ôn tập và củng cố lại những khái niệm và từ vựng mà SV đã, đang học. Thứ tư, kịch cũng được GV sử dụng để giới thiệu từ mới và các khái niệm mới cho SV. Nếu lưu tâm đến các điểm trên, GV sẽ thấy không nhất thiết phải là một diễn viên giỏi mới có thể đem kịch vào lớp học. Tất cả những gì họ cần là nghĩ ra các ý tưởng liên quan tới cuộc sống thực hàng ngày để SV có thể từ đó

đóng các vai của mình. Hãy để SV là những người sáng tạo còn việc của GV là cung cấp các tình huống và cơ hội cho SV tham gia.

Trong lớp học ngoại ngữ, kịch đóng vai trò như là một phương pháp phát huy việc dạy và học tất cả các khía cạnh của một ngôn ngữ. Kịch trong lớp học không đòi hỏi bất kỳ khả năng diễn xuất nào mà chỉ cần sự sốt sắng tham gia đóng vai trong các tình huống. Trọng tâm của nó không hướng tới khán giả mà ở những ích lợi người tham gia đạt được. Kịch thúc đẩy người học thực hành những gì họ được dạy một cách sáng tạo và mới mẻ. Thêm vào đó, kịch còn giúp SV tự tin và tự đánh giá bản thân tốt hơn. Trong môi trường học thân thiện, họ có thể thực hành nói theo những cách mà bên ngoài lớp học chưa chắc đã làm được vì rụt rè, e ngại. Khi sự tự tin dần được xây dựng, nhiều khả năng SV sẽ sẵn sàng áp dụng ngôn ngữ học được vào cuộc sống.

GV đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ SV tham gia các hoạt động kịch được dễ dàng hơn. GV giúp SV sáng tạo đồng thời giúp họ phân tích và sửa lỗi sau đó, thậm chí có thể cùng tham gia vào các hoạt động kịch với SV để tạo cho SV đầu vào ngôn ngữ. Một GV nếu có tính kịch trong phong cách giảng dạy cũng sẽ giúp rất nhiều cho quá trình học tập của SV.

Tóm lại, đưa kịch vào lớp học chính là đem cuộc sống thực vào phạm vi bốn bức tường của lớp học, do đó nó xứng đáng được GV quan tâm, áp dụng và phát triển nhiều hơn trong lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Way, Brian (1967). *Development through drama*. Longmans, Green and Co., Ltd.
- [2] Wessels, Charlyn (1987). *Drama*. Oxford University Press.
- [3] Maley, Alan - Alan Duff (1984). *Drama techniques in language learning: A resource book of communication activities for language teachers*. Cambridge.
- [4] Holden, Susan (1982). *Drama in language teaching*. Longman.
- [5] Dougili, John (1987). *Drama activities for language teaching*. London: Macmillan.
- [6] Byrne, Donn (1986). *Teaching oral English*. New Edition: Longman.
- [7] Stern, Susan (1983). *Why drama works: A psycholinguistic perspective*. Newbury House Publishers Inc.
- [8] Richards, Jack (1985). *Conversational competence through role play*. RELC Journal 16:1, pp.82-100.